BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Số: 1095/QĐ-DHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Miễn học và công nhận điểm học phần tiếng Anh cho sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế học kỳ I năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-DHN ngày 26/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-DHN ngày 01/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc quy định miễn học và công nhận điểm học phần tiếng Anh cho sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định miễn học và công nhận điểm học phần tiếng Anh cho các sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế học kỳ I năm học 2018-2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên, Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Bộ môn Ngoại ngữ và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-DHN ngày 21 tháng 9 năm 2018)

TT	MSV	Họ tên	Lớp	Chứng chỉ				Học phần được công nhận	
				Tên	Nơi cấp	Ngày cấp	Điểm	Tên	Điểm (thang điểm 10)
1	1801020	Lê Thị Phương Anh	A2K73	IELTS	British Council Vietnam	14/03/2018	5.5	Ngoại ngữ 1	9.0
2	1801044	Trần Minh Anh	A9K73	IELTS	British Council Vietnam	14/03/2017	6.0	Ngoại ngữ 1	9.5
3	1801232	Lê Trọng Hiếu	A7K73	IELTS	British Council Vietnam	19/07/2017	6.5	Ngoại ngữ 1	10
4	1801350	Phùng Chí Kiên	A4K73	IELTS	IDP Vietnam	30/01/2018	6.5	Ngoại ngữ 1	10
5	1801278	Nguyễn Đình Hưng	A7K73	IELTS	IDP Vietnam	28/09/2017	7.0	Ngoại ngữ 1	10
6	1801462	Vũ Dương Anh Minh	A7K73	IELTS	IDP Vietnam	09/02/2018	7.0	Ngoại ngữ 1	10
7	1801331	Lê Hà Khanh	A2K73	IELTS	British Council Vietnam	06/02/2017	7.5	Ngoại ngữ 1	10
8	1801454	Lê Thị Nguyệt Minh	A7K73	IELTS	British Council Vietnam	24/01/2018	7.5	Ngoại ngữ 1	10
9	1801345	Trần Đan Khuê	A4K73	IELTS	British Council Vietnam	12/06/2018	8.0	Ngoại ngữ 1	10
10	1801692	Nguyễn Hữu Tiến	A4K73	IELTS	British Council Vietnam	31/07/2017	8.0	Ngoại ngữ 1	10
11	1701660	Ngô Thị Tú Uyên	A4K72	IELTS	British Council Vietnam	30/11/2016	6.0	Ngoại ngữ 3	8.5
12	1701387	Trịnh Tuấn Nam	A2K72	TOEIC	IIG Vietnam	11/10/2017	345	Ngoại ngữ 3	6.0
13	1701130	Nguyễn Hồng Hà	A5K72	TOEIC	IIG Vietnam	02/01/2018	820	Ngoại ngữ 3	9.0